

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST  
Ngày 18-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vàng Xuân Hiệp

*Thẩm phán:* Bà Tòng Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Long; Bà Hoàng Thị Thịnh; Ông Đỗ Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Tiến Dũng – Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Trọng Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vừ Hải Th;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 5 tháng 10 năm 1985 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản XM2, xã CC, huyện MN, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vừ Chù M (đã chết) và bà: Giàng Thị Ch, sinh năm 1965; có vợ: Giàng Thị M sinh năm 1987 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu “có mặt”.

2. Họ và tên: **Giàng A S;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 3 năm 1984 tại huyện MT, tỉnh Lai Châu (nay thuộc huyện NN, tỉnh Lai Châu); Nơi cư trú: Bản XQ, xã CC, huyện MN, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng Sái Khải, sinh năm 1970 và bà Sùng Thị G, sinh năm 1969; có vợ: Thào Thị Đ, sinh năm 1988 và bị cáo có 04 con; Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ,

tạm giam từ ngày 17/7/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu “có mặt”.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu “có mặt”.

- *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Ông Lầu A Phía, nơi công tác: Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh Lai Châu “có mặt”.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng, Vừ Hải Th đi làm nương về thì gặp Vàng A T, sinh ngày 14/7/1976, trú tại bản Cà LP, xã LSS, huyện MN, tỉnh Điện Biên (T là người quen cũ của Th). Qua nói chuyện T hỏi Th có biết ai mua Heroine không? T có Heroine bán, Th trả lời không biết, T nói nếu tìm được người mua thì dẫn về nhà của T để bàn bạc cụ thể.

Sau khi gặp T khoảng hơn 1 tháng, thì Th gặp Giàng A S (Th và S là bạn bè). Th hỏi S có biết chỗ nào mua Heroine không, S nói để về tìm xem thế nào. Sau khi gặp Th khoảng 1 tuần, S nhận được cuộc điện thoại của một người phụ nữ gọi vào số máy của S, qua nói chuyện trên điện thoại, người phụ nữ đó nói tên là S nhà ở Lai Châu còn cụ thể họ, tuổi và địa chỉ như thế nào S không biết. Khi gọi điện thoại đến Súa hỏi S có Heroine bán không, S trả lời không có, những ngày đó S nhiều lần gọi điện thoại cho S và bảo nếu tìm được Heroine đem sang Lai Châu bán S sẽ giới thiệu khách mua là 2 người Trung Quốc. Sau đó, S đến nhà Th chơi và nói cho Th biết có người ở bên Lai Châu tên là S muốn mua 05 bánh Heroine, Sè cho Th số của S để Th trực tiếp liên lạc nhưng S trả lời Th là “Không quen, không làm ăn”. Sè lại lấy điện thoại gọi lại cho S thống nhất giá 01 bánh Heroine mang sang Lai Châu là 180 triệu / 01 bánh. S trả 160 triệu / 01 bánh, Sè đồng ý.

Sau đó, Thọ lấy xe moto đi trước, Sè đi sau đến nhà T để bàn bạc. Tại nhà T, T nói 01 bánh Heroine ở bên MN là 120.000.000 đồng, S nói nếu mang sang Lai Châu bán thì được 160.000.000 đồng / 01 bánh, họ mua từ 05 bánh trở lên. Nghe xong, T bảo Th, Sè cứ về nhà khi nào có Heroin sẽ gọi.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 16/7/2019, T vào nhà Th nói có Heroin rồi sau đó Th gọi cho Sè bảo xuống nhà T. Khi đến nhà T, T cho Th, S xem trong túi du lịch màu nâu đựng 05 bánh Heroine. Xem xong cả 03 thống nhất mang sang Lai Châu bán cho S. S gửi xe moto tại nhà T, Th và S đi chung một xe moto của Th nhãn hiệu Yamaha, BKS 25F3-1970 là xe Th mượn của Lầu A S, sinh năm 1971, trú tại bản PL, xã CC, huyện MN, tỉnh Điện Biên (S không biết Th dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy), Th và S mang theo chiếc túi có 05 bánh Heroine. Trên đường đi cả hai thay nhau điều khiển xe moto, còn

T đi một xe moto (loại xe Honda không rõ BKS) theo sau. Khi đến khu vực thủy điện ở xã MT, huyện ML, tỉnh Điện Biên thì trời tối, Th, S và T cùng nhau dừng lại và ngủ ở ven đường. Tại đây, S gọi điện thoại thông báo cho S biết S đang sang Lai Châu và hẹn ngày mai gặp nhau, S đồng ý và tắt máy. Lúc này, T nói với Th số Heroine này là do T lấy chịu của cháu tên là H ở Myanmar vào ngày 15/7/2019 tại cửa khẩu A PC và T bảo với Th và S là cùng làm thì cùng hưởng lời như nhau. Nếu T bị bắt thì T sẽ không khai ra Th và S, còn Th và S bị bắt thì sẽ không được khai ra T, vì số Heroine là của T, Th và S chưa phải bỏ ra đồng nào nên không được khai ra T.

Đến khoảng 06 giờ 30 ngày 17/7/2019, S, Th và T dậy tiếp tục đi sang Lai Châu. Khi đi đến cầu PT thuộc huyện SH khoảng 11 giờ, Th, S chờ một lúc thì thấy T tới và nói đã đem 05 bánh Heroine đi đầu, còn S gọi điện thoại cho S, S hỏi S đang ở đâu, S trả lời đang ở cầu PT và bảo S lên cầu PT giao hàng và giao tiền, S nói mang Heroine đến PT thì giao hàng và tiền.

Sau đó, S lấy xe của Th đi đến khu vực ngã ba NP gặp S để xem tiền. Tại đây, S gặp S và 02 người đàn ông mua Heroine, S đã kiểm tra được khoảng 800 triệu đồng. Xem tiền xong, S hẹn với S đến khoảng 17 giờ cùng ngày sẽ giao Heroine và tiền, S đồng ý. S quay về nói lại với Th và T, cả hai đồng ý.

Đến 17 giờ ngày 17/7/2019, T đi lấy túi Heroine đưa cho Th và S. T nói Th và S đem Heroine đi giao, còn T đi sau canh gác nếu có gì thì T sẽ gọi điện thoại báo. Th và S đi xe máy đem theo túi đựng Heroine đến ngã ba NP, PT đường đi SH để giao hàng. Đến nơi thì Th, S gặp S cùng với 2 người đàn ông đang đứng đợi, gặp nhau hai người đàn ông đó bảo S và S ở lại để canh gác, còn Th đi cùng hai người đàn ông để giao Heroine và nhận tiền. Th đã điều khiển xe máy đem theo túi đựng Heroine đi theo hai người đàn ông lên phía trên cách chỗ S và S một đoạn thì dừng xe đi vào bụi cây ven đường. Khi cả 03 đang chuẩn bị giao 05 bánh Heroine và nhận tiền. Th bị phát hiện bắt quả tang còn 02 người đàn ông mang theo túi tiền bỏ chạy. Khi bị bắt Công an đã thu giữ của Th một túi du lịch màu nâu, có quai đeo; tiến hành mở túi ra bên trong có 02 gói hình hộp chữ nhật, kích thước 16cm x 11cm x 5cm, bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu vàng, 1 gói hình chữ nhật kích thước 16cm x 11cm x 2,5cm gói ngoài bằng giấy bạc và cuốn bằng băng dính màu trắng; khi dùng dao rạch lớp băng dính màu vàng của 02 gói cuốn bằng băng dính màu vàng ra, bên trong mỗi gói có 02 bánh chất bột khô ép vón cục màu trắng được gói ngoài bằng nhiều lớp nilon (có 04 lớp màu trắng, 01 màu xanh, 01 lớp giấy chống ẩm màu vàng); mở gói cuốn bằng giấy bạc ra bên trong có 01 bánh chất bột khô ép vón cục màu trắng được gói ngoài bằng nhiều lớp nilon (có 04 lớp màu trắng, 01 lớp màu xanh và 01 lớp giấy chống ẩm màu vàng). Th khai nhận tổng cộng 05 bánh chất bột khô ép vón cục màu trắng đó là 05 bánh Heroine đang được đem đi bán cho 2 người thì bị phát hiện thu giữ; cùng tham gia bán 05 bánh Heroine với Th có Giàng A S đang đứng canh gác ở phía dưới đường. Qua lời khai của Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S để điều tra làm rõ. Tại cơ quan điều tra Th

và S cùng khai nhận tham gia bán 05 bánh Heroine trên với Th và S còn có Vàng A T, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bị can nhận dạng Vàng A T và khởi tố bị can ra lệnh Bắt tạm giam đối với T. Hiện nay chưa bắt được T nên Cơ quan CSĐT đã ra lệnh truy nã đặc biệt đối với T.

Tại bản Kết luận giám định số 355/GĐ-KTHS, ngày 23/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Vật chứng thu giữ của Vũ Hải Th có tổng khối lượng là 1590 gam (một nghìn năm trăm chín mươi gam); các mẫu vật có ký hiệu từ M1 đến M5 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSLC-P1, ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, đã truy tố các bị can Vũ Hải Th và Giàng A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, lời khai nhận phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt hai bị cáo Giàng A S, Vũ Hải Th tù chung thân. Xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy khối lượng Heroin còn lại sau giám định 1582, 87gam; 01 chiếc túi du lịch màu nâu có quai đeo đã sử dụng cũ dùng làm công cụ để đựng 05 bánh Heroine; tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Vũ Hải Th, 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Giàng A S), là công cụ, phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo Vũ Hải Th 01 Chứng minh thư nhân dân số 040635081; trả lại cho bị cáo Giàng A S 01 Chứng minh thư nhân dân số 040460177 và 01 túi đeo giả da màu nâu đã qua sử dụng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho hai bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do trình độ hiểu biết xã hội và pháp luật còn hạn chế; một phần do hoàn cảnh gia đình khó khăn; đây là vụ án đồng phạm giản đơn; quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bản thân không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xem xét quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS không phạt tiền đối với các bị cáo vì hoàn cảnh

gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với ý kiến của người bào chữa về miễn án phí hình sự sơ thẩm và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS. Mặc dù Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng, tuy nhiên các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét, cân nhắc khi áp dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì tư lợi bất chính Vàng A T, Vừ Hải Th và Giàng A S đã bàn bạc, trao đổi với nhau về việc tìm mua Heroine để bán lại kiếm lời. Sau khi mua được Heroine và liên hệ được với đối tượng mua tên S ở Lai Châu, ngày 16/7/2019, cả 03 thống nhất cùng nhau mang 05 bánh Heroine có khối lượng 1590 gam từ nhà Tủa ở xã Leng SS, huyện MN, tỉnh Điện Biên sang tỉnh Lai Châu để bán với giá 160.000.000 đồng / 01bánh. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/7/ 2019, tại đoạn đường km 3 đường liên huyện PT - SH, thuộc khu vực thôn NP, thị trấn PT, huyện P T tỉnh Lai Châu, Vừ Hải Th đang trực tiếp giao dịch bán 05 bánh Heroine trên cho 02 người (không rõ tên, địa chỉ) thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu

giữ cùng vật chứng. Sau đó, Giảng A S bị cơ quan điều tra bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn xã hội của địa phương và đây còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố, việc lấy lời khai, các bị cáo tự nguyện khai, không bị bức cung, mớm cung dùng nhục hình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo tự nguyện khai và không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

[4] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có.

[4.2] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự. Về hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo. Đối với bị cáo Thọ có thân nhân là người có công được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển Lai Châu và Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều tích cực thực hiện hành vi phạm tội với mục đích để bán kiếm lời bất chính. Bị cáo Th là người hỏi Sè xem có ai mua Heroine không, còn bị cáo S là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận về giá với người mua, sau đó cả hai cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,

qua lời khai của hai bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra chưa điều tra, xác minh làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng lớn (1590 gam Heroine), nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ để trừng phạt và làm gương cho những người khác đang có ý định phạm tội. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm:

Số ma túy còn lại sau giám định (khối lượng 1582,87gam Heroine) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 (một) chiếc túi du lịch màu nâu có quai đeo được sử dụng để đựng 05 bánh Heroine; 01 túi đeo giả da màu nâu đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A S, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ASANZO N2, máy đã sử dụng thu giữ của Vũ Hải Thọ; một điện thoại di động màu tím than loại bàn phím nhãn hiệu ITEL gắn 01 thẻ sim số IMEL 353511102330460, máy đã qua sử dụng và một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL- Model IT1516PLUS gắn 1 thẻ sim, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng máy đã sử dụng thu giữ của Giàng A Sè, đều là công cụ, phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Một Chứng minh thư nhân dân số 040635081 ngày 16/6/2017 do Công an tỉnh Điện Biên cấp mang tên Vũ Hải Thọ; một Chứng minh thư nhân dân số 040460177 ngày 25/11/2016 do Công an tỉnh Điện Biên cấp mang tên Giàng A Sè, là giấy tờ tùy thân nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

[9] Về những vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Vàng A T, theo lời khai của hai bị cáo Th và S là người đã đưa 05 bánh Heroine cho Th và S để đem bán. Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với T. Kết quả xác minh T không có mặt tại địa phương từ tháng 7/2019 chính quyền địa phương cũng như gia đình Tòa

không biết T đi đâu làm gì. Ngày 05/02/2020 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu đã ra Quyết định truy nã số 01 đối với Vàng A T và tách hồ sơ vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ tội Mua bán trái phép chất ma túy khi bắt được Vàng A T sẽ xét xử bằng một vụ án khác.

Theo lời khai của hai bị cáo S và Th, người phụ nữ tên Súa gọi điện thoại liên lạc để mua Heroin, khi đến địa điểm giao dịch mua bán Heroin có 2 người đàn ông đi cùng nhưng các bị cáo đều không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có căn cứ để tiến hành điều tra làm rõ các đối tượng mua Heroin trong vụ án.

Đối với 2 số thuê bao điện thoại thu giữ được trong điện thoại của hai bị cáo Thọ và Sè, theo lời khai của các bị cáo đây là 2 số thuê bao mà bà S gọi đến để trao đổi việc mua bán Heroine. Kết quả điều tra hai bị cáo nhìn ảnh Chứng minh thư nhân dân dùng để đăng ký thuê bao đều xác định hai người đứng tên chủ thuê bao không phải là người đã gọi điện thoại đến liên hệ với các bị cáo để mua Heroin. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu đen bạc, BKS 25F3-2970, số khung 6307YO13184, số máy 5C63-013184, xe đã qua sử dụng kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 0016342 mang tên Lầu A S thu giữ của Vừ Hải Th. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Lầu A S. Khi Th lấy xe dùng làm phương tiện phạm tội thì S không biết. Ngày 29/07/2019 S có đơn xin lại chiếc xe moto trên và không có yêu cầu gì khác, đến ngày 14/8/2019 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe moto trên cho Lầu A S là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc moto của Giàng A S (không rõ BKS) gửi ở nhà Vàng A T. Kết quả điều tra xác định sau khi S, T và Th đi khỏi nhà T, vợ của T đã nhắn cho vợ của S đến lấy chiếc xe moto trên. Vợ của S là Thào Thị Đ đã nhờ anh trai là Thào A T đi lấy chiếc xe trên về. Sau khi lấy được xe do không có tiền chi tiêu hàng ngày nên Đ đã nhờ T bán cho người mua sắt vụn được 1.500.000 đồng, hiện số tiền trên Đ đã tiêu sài hết, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để thu giữ chiếc xe moto của S. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo Vừ Hải Th và Giàng A S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.**



Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 40; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ Hải Th tù tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 40; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A S tù tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

**2. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: Một hộp niêm phong được làm bằng hộp bìa cát tông, dán kín nắp, bên ngoài được bọc một lớp giấy trắng không dòng kẻ, trên một mặt hộp niêm phong được dán một mảnh giấy trắng, trên mảnh giấy ghi: Vật chứng vụ án: Vừ Hải Th (cùng đồng phạm); Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Phòng PC04 - Công an tỉnh Lai Châu bắt ngày 17/7/2019; tại bản NP, thị trấn PT, huyện PT Lai Châu. Khối lượng còn lại 1582,87 gam (bột nghi Heroine) + toàn bộ giấy gói của 05 bánh nghi Heroine. Trên mảnh giấy còn có chữ ký của các ông, bà: Dương Văn H, Đỗ Ngọc Th, Trần Thị H, Đèo Xuân L, Lò Văn Ch và chữ ký của đương sự Vừ Hải Th và dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của đương sự Giàng A S trên mảnh giấy được đóng bốn hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu ngoài cùng hộp niêm phong được dán phủ một lớp băng dính màu trắng trong suốt. Theo hồ sơ bên trong hộp niêm phong khối lượng còn lại: 1582,87 Heroin; một chiếc túi du lịch màu nâu có quai đeo đã sử dụng; một chiếc túi đeo giả da màu nâu đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm: Một chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ASANZO N2 có viền mạ màu bạc. Máy đã sử dụng cũ không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; một chiếc điện thoại di động màu tím than loại bàn phím, nhãn hiệu ITEL gắn 01 thẻ sim; số IMEL 353511102330460. Máy đã sử dụng cũ; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL - Model IT1516PLUS gắn 1 thẻ sim; mặt trước máy màu đen, mặt sau màu trắng. máy đã sử dụng cũ.

Tuyên trả lại gồm: Một giấy CMND số 040635081 cấp ngày 16/6/2017 do Công an tỉnh Điện Biên cấp cho Vừ Hải Th; một giấy CMND số 040460177 mang tên Giàng A S, do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày ngày 25/11/2016.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 05 phút, ngày 24/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT (PC 04) - Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vừ Hải Th, Giàng A S.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo Vừ Hải Th và Giàng A S biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Vừ Hải Th, Giàng A S được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước ./.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- CA tỉnh Lai Châu (PC04; PV06; PC11);
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vàng Xuân Hiệp**